

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 17 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Đức Thành

Ông Nguyễn Tiến Đức.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Xuân Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Văn H**; sinh ngày 23 tháng 10 năm 1994, tại thị xã Q, Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu F, phường N, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn M và bà Ngô Thị M1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị giữ, bắt người trong trường hợp khẩn cấp ngày 30/4/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

2. Họ và tên: **Dương Văn H1**; sinh ngày 04 tháng 02 năm 1996, tại thị xã Q, Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu F, phường N, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn P và bà Dương Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị giữ, bắt người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 30/4/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Lê Đức P1, anh Dương Văn M2, anh Dương Văn T1; đều vắng mặt.

- **Người chứng kiến:** Anh Dương Chí L, anh Nguyễn Minh T2, anh Bùi Ngọc T3; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 29/4/2024, Vũ Văn H, Dương Văn H1, anh Lê Đức P1 (sinh năm 1994) và anh Dương Văn M2 (sinh năm 2000), cùng trú tại: khu F, phường N, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh rủ nhau đến quán L1 tại khu G, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh uống bia, nghe nhạc. Khoảng 20 giờ 20 phút, cả bốn người đến quán ngồi được một lúc thì H1 bảo H tìm mua 04 viên thuốc “lắc” về sử dụng, H1 góp 2.000.000 đồng, còn H tìm chỗ mua, H đồng ý. Sau đó, H nhắn tin rủ anh Dương Văn T1 (sinh năm: 2001, trú tại: thôn C, xã C, thị xã Q) đến quán uống bia. Khoảng 21 giờ 30 phút, anh T1 đến quán, ngồi uống bia cùng H, H1, anh M2 và anh P1.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, anh T1 đi ra ngoài, một lúc sau H cũng đi ra ngoài và gặp anh T1 từ nhà vệ sinh đi ra. Tiếp đó, anh T1 đứng ở cửa quán hút thuốc, còn H đi ra khỏi quán. Khoảng 02 phút sau, H đi vào quán và cùng anh T1 quay lại bàn. Trên đường quay về bàn, H đưa cho anh T1 01 viên thuốc “lắc”, anh T1 cất vào túi quần. Tại bàn SV3 - tầng 2, H đưa cho H1 01 viên thuốc “lắc”, đưa cho anh M2 ½ viên, đưa cho anh P1 ½ viên nhưng anh P1 không sử dụng. Tiếp đó, H1 cầm 01 viên thuốc “lắc” cho vào cốc, đổ coca vào và uống; H và anh M2 mỗi người cầm ½ viên thuốc “lắc” cho trực tiếp vào miệng rồi uống coca; 01 viên còn lại H pha vào cốc coca rồi H, H1, anh M2 cùng sử dụng. Khoảng 05 phút sau, anh P1 và anh T1 đứng dậy đi về trước.

Đến 22 giờ 50 phút cùng ngày, Công an thị xã Q tiến hành kiểm tra hành chính quán L1 của anh Dương Chí L (sinh năm 1988, trú tại: khu H, phường P, thị xã Q). Quá trình kiểm tra phát hiện tại bàn SV3 - tầng 2, Vũ Văn H, Dương Văn H1 và anh Dương Văn M2 có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Test nhanh nước tiểu của H, H1 và anh M2 đều dương tính với chất ma túy loại MDMA.

Ngày 30/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q tiến hành giữ, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Văn H và Dương Văn H1.

Quá trình điều tra, Vũ Văn H và Dương Văn H1 đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên. Về nguồn gốc số ma túy, H khai sau khi H1 rủ mua ma túy về sử dụng, H nhắn tin qua ứng dụng Telegram vào một nhóm chuyên bán chất kích thích đặt mua 04 viên thuốc “lắc”, khoảng 10 phút sau, một người lạ nhắn tin cho H qua Telegram báo giá 500.000 đồng/ 01 viên và 250.000 đồng tiền công, H đồng ý và bảo người bán mang thuốc “lắc” đến trước cửa quán L1. Khoảng 22 giờ ngày 29/4/2024, H đi ra ngoài, cách cửa quán khoảng 10m gặp một người đàn ông không quen biết mua 04 viên thuốc “lắc” với số tiền 2.250.000 đồng (trong đó, 2.000.000 đồng của H1 và 250.000 đồng của H). Sau đó, H quay lại quán và chia ma túy cho mọi người sử dụng như trên.

Những người làm chứng, anh Lê Đức P1, anh Dương Văn M2 và anh Dương Văn T1 có lời khai phù hợp với nội dung vụ án. Ngoài ra, anh T1 khai, đối với viên thuốc “lắc” Hường đưa, anh T1 không sử dụng mà vứt xuống hồ trước quán khi đi về. Sau đó, anh T1 ra biển đi làm đến ngày 09/11/2024 về nhà mới biết Cơ quan điều tra triệu tập đến làm việc.

Kết luận giám định số 608/KL-KTHS ngày 06/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: tìm thấy chất ma túy MDMA trong mẫu nước tiểu của Dương Văn

M2, Dương Văn H1 và Vũ Văn H gửi giám định; Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Amphetamine, Methamphetamine, MDMA, Ketamine, H, C) và sản phẩm chuyển hóa trong mẫu nước tiểu của Lê Đức P1 gửi giám định.

Tại Bản cáo trạng số: 78/CT-VKSQY ngày 17/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên đã truy tố các bị cáo Vũ Văn H và Dương Văn H1 về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn H và Dương Văn H1 phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2024;

+ Xử phạt bị cáo Dương Văn H1 từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2024.

Ngoài ra đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn H và Dương Văn H1 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Các bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo bày tỏ thái độ ăn năn, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn H và Dương Văn H1 đều đã khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện và thừa nhận nội dung Cáo trạng, quan điểm luận tội của Viện kiểm sát đã nêu là đúng. Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người

làm chứng; phù hợp với biên bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 29/4/2024, tại quán L1 thuộc khu G, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Văn H và Dương Văn H1 đã có hành vi tổ chức cho nhau và tổ chức cho anh Dương Văn M2 sử dụng trái phép chất ma túy, loại MDMA.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Vũ Văn H và Dương Văn H1 đã cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; như nội dung bản cáo trạng số: 78/CT-VKSQY ngày 17/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự. Hành vi đó không những xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện, nó không những hủy hoại cho sức khỏe của người sử dụng, mà còn gây tác hại nhiều mặt trong đời sống xã hội, là nguồn gốc của các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, biết rõ tính nguy hiểm, tác hại của chất ma túy và cũng nhận thức rất rõ Nhà nước nghiêm cấm cá nhân, tổ chức có hành vi liên quan đến việc vận chuyển, mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy...v.v. Nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, lối sống buông thả, không chịu tu dưỡng, rèn luyện nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe, cải tạo và phòng ngừa.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Dương Văn H1 là người khởi xướng và góp số tiền nhiều nhất (2.000.000đ); bị cáo Vũ Văn H là người đi mua ma túy, chia ma túy cho mọi người và pha ma túy cho H, H1 và M2 sử dụng nên vai trò của hai bị cáo là ngang nhau do đó đều phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà các bị cáo thực hiện.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại Oppo, màu xanh – đen thu của Dương Văn H1 không sử dụng vào việc phạm tội, đã trả cho anh Dương Văn Đ (anh trai của H1) nên Hội đồng xét xử không đề cập;

- Đối với 01 điện thoại Samsung vỏ màu xám có gắn 01 sim thu của Vũ Văn H do có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) thu của Vũ Văn H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo H.

- Đối với chiếc sim điện thoại gắn kèm chiếc điện thoại bị thu giữ của bị cáo Vũ Văn H không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với anh Dương Chí L là chủ cơ sở kinh doanh quán L1 thiếu trách nhiệm trong việc quản lý để khách lợi dụng địa điểm kinh doanh sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 25/11/2024 Công an thị xã Q đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh L.

- Đối với anh Dương Văn M2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thị xã Q đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

- Đối với anh Dương Văn T1 được H cho 01 viên ma túy nhưng anh T1 khai đã vứt đi, không thu được vật chứng nên không xác định được khối lượng và đó có phải là chất ma túy hay không vì vậy không có căn cứ để xử lý.

- Về đối tượng bán ma túy cho Vũ Văn H quá trình điều tra không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn H và Dương Văn H1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2024;

+ Xử phạt bị cáo Dương Văn H1 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2024.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 sim gắn kèm chiếc điện thoại bị tịch thu của bị cáo Vũ Văn H.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Samsung vỏ màu xám của Vũ Văn H.

+ Trả lại bị cáo Vũ Văn H: 05 tờ tiền mệnh giá 500.000đ (gửi tại Kho bạc Nhà nước Q theo gói gửi số 13/2024 CATX).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 01 năm 2025, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên).

Căn cứ: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Vũ Văn H và Dương Văn H1 mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND TX Quảng Yên;
- Công an TX Quảng Yên;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS TX Quảng Yên;
- CQ THA HS;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Huy